

Số: 80/2021/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Vũ Thị L, sinh năm 1995; thường trú: Thôn ĐC, xã XP, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 143A ĐM, khu phố Tây A, phường ĐH, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1991; thường trú: Thôn ĐC, xã XP, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 59/2 tổ 12, khu phố ĐA 3, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị L và ông Bùi Văn H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2015, quyển 01 ngày 28/02/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc.

Nay bà L và ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà Liễu và ông H có 01 người con chung tên Bùi Ngọc Th, sinh ngày 03/7/2016. Sau khi ly hôn, các đương sự thống nhất ông Bùi Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Bùi Ngọc Th, sinh ngày 03/7/2016; bà Vũ Thị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 02 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Vũ Thị L và ông Bùi Văn H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị L và ông Bùi Văn H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Bùi Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Bùi Ngọc Th, sinh ngày 03/7/2016. Bà Vũ Thị L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị L và ông Bùi Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053503 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã XP, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;  
(theo CNKH số 13/2015, quyền 01 ngày 28/02/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Khánh Linh**